



VIET TIN SECURITIES

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2014**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính
hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*



THÁNG 3 NĂM 2015

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2014**

I, Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT TÍN**

Tên giao dịch : **VIET TIN SECURITIES STOCK COMPANY**

Tên viết tắt : **VTSS**

Trụ sở chính : **Tầng 1 & 2 Toà nhà 40 Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội**

Website : www.viettin.vn

Email : info@viet-tin.com

Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số:

- 24/UBCK-GPHĐKD ngày 11 tháng 12 năm 2006 ;
- 107/UBCK-GPĐCCTCK ngày 12 tháng 2 năm 2008;
- 191/UBCK-GPĐC ngày 27 tháng 2 năm 2009;
- 44/UBCK-GCN ngày 27 tháng 2 năm 2009;
- 284/UBCK-GP ngày 4 tháng 12 năm 2009;
- 361/UBCK- GP ngày 21 tháng 10 năm 2010

Vốn điều lệ : **138.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi tám tỷ đồng).**

2. Quá trình hình thành và phát triển

Những sự kiện quan trọng:

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín được Ủy ban Chứng khoán nhà nước cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 24/UBCK-GPHDKD ngày 11 tháng 12 năm 2006. Vốn điều lệ của Công ty khi được cấp Giấy phép là 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).
- Ngày 4 tháng 1 năm 2007 VTSS là Thành viên lưu ký theo Giấy chứng nhận số: 39/GCNTVLK của Trung tâm lưu ký chứng khoán;
- Ngày 23 tháng 1 năm 2007 Trung Tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội công nhận VTSS là Thành viên theo Quyết định số: 08/QĐ-TTGDHN;
- Ngày 17 tháng 5 năm 2007 VTSS chính thức là Thành viên Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh theo Quyết định số: 38/QĐ-TTGDHCM;
- Ngày 12 tháng 2 năm 2008 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép số: 107/UBCK-GPĐCCTCK, cho phép VTSS tăng vốn điều lệ lên: 71.428.600.000 đồng (Bảy mươi một tỷ bốn trăm hai mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng).
- Ngày 27 tháng 2 năm 2009 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép số: 191/UBCK-GPĐC và 44/UBCK-GCN, cho phép VTSS thực hiện các nghiệp vụ: Môi giới Chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán và Lưu ký Chứng khoán.
- Ngày 28 tháng 7 năm 2009 Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh chấp thuận VTSS là Thành viên giao dịch trực tuyến tại Quyết định số: 76/QĐ-SGDHCM;
- Ngày 4 tháng 12 năm 2009 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép số: 284/UBCK-GP cho phép VTSS chuyển trụ sở chính đến số 40 Phan Bội Châu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Bà Trương Thị Hoàng Lan được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc công ty tại công văn đồng ý của UBCKNN số 1485/UBCK-QLKD Ngày 22 tháng 7 năm 2009 .
- Ngày 11 tháng 8 năm 2009 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội công nhận VTSS là Thành viên Hệ thống đăng ký giao dịch tại Quyết định số: 455/QĐ-SGDHN
- Ngày 9 tháng 11 năm 2009, UBCKNN cấp Quyết định số: 761/QĐ-UBCK, chấp thuận cho cổ đông là Công ty TNHH L-R Global Việt Nam chuyển nhượng 2.142.860 cổ phần, tương đương 30% vốn điều lệ cho bà Hoàng Ngân Hà.
- Ngày 9 tháng 3 năm 2010 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cho phép VTSS tham gia Giao dịch trực tuyến tại Quyết định số 131/QĐ-SGDHN;
- Ngày 28 tháng 9 năm 2010 bà Trần Thị Mai được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc công ty theo Quyết định số: 009/QĐ-HĐQT/VTSS của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Chứng khoán Việt Tín;

- Ngày 21 tháng 10 năm 2010 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép số: 361/UBCK-GP, cho phép VTSS tăng vốn điều lệ lên 138.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi tám tỷ đồng);
- Ngày 25 tháng 1 năm 2012 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Quyết định số: 109/QĐ-UBCK chấp thuận cho Công ty Chứng khoán Việt Tín đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến.
- Ngày 4 tháng 5 năm 2012 UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh số: 84/GPĐC – UBCK cho phép VTSS được rút nghiệp vụ tự doanh.
- Ngày 1 tháng 8 năm 2012 Hội đồng quản trị công ty VTSS quyết định miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc của bà Trần Thị Mai.
- Ngày 1 tháng 6 năm 2013 Hội đồng quản trị công ty VTSS quyết định miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc của bà Trương Thị Hoàng Lan đồng thời bổ nhiệm ông Vũ Thế Long làm Quyền Tổng giám đốc.
- Ngày 9 tháng 6 năm 2014 Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm ông Lê Quang Tiến làm Tổng giám đốc công ty , đồng thời quyết định miễn nhiệm chức danh Quyền Tổng giám đốc của ông Vũ Thế Long .

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- *Ngành nghề kinh doanh:*

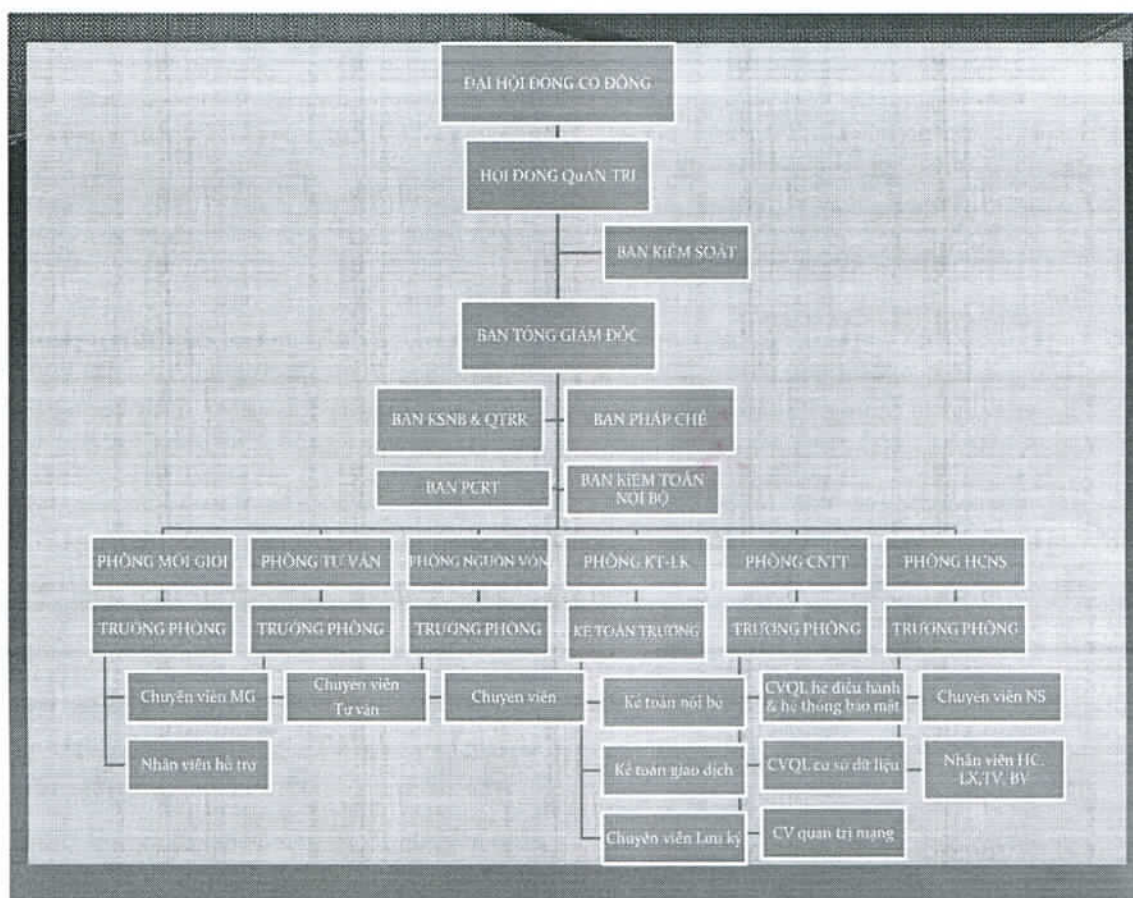
- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

- *Địa bàn kinh doanh:*

Tầng 1 và 2 số 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà nội.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- *Mô hình quản trị:*



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức quản lý và bộ máy kinh doanh của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tin bao gồm:

- Đại Hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc
- Ban Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro
- Ban kiểm toán nội bộ
- Ban phòng chống rửa tiền
- Ban Pháp chế
- Phòng Môi giới
- Phòng Tư vấn tài chính

2.4
 ÔN
 Ồ
 ỨNG
 IỆ
 V KI

- Phòng Nguồn vốn
- Phòng Tư vấn Tài chính
- Phòng Kế toán và Lưu ký
- Phòng Công nghệ thông tin
- Phòng Hành chính Nhân sự

5. Định hướng phát triển

Công ty Cổ phần chứng khoán Việt Tín được cấp phép các nghiệp vụ: Môi giới chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán và Lưu ký chứng khoán. Công ty xây dựng định hướng phát triển trung hạn và dài hạn đảm bảo phát triển nguồn vốn và tài sản của công ty. Mục tiêu là đưa VTSS vào danh sách công ty chứng khoán được khách hàng tin tưởng tại Việt Nam.

Để đạt được mục tiêu đề ra, công ty đã hoạch định các chính sách cụ thể như sau:

- Hoàn thiện các quy trình, điều chỉnh các cơ chế, chính sách nhằm tăng chất lượng dịch vụ môi giới;
- Đảm bảo năng lực triển khai đầy đủ các loại hình tư vấn tài chính;
- Xây dựng danh mục đầu tư hiệu quả;
- Phát triển các mối quan hệ với các định chế tài chính lớn;
- Tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân viên có trình độ cao, chuyên nghiệp;
- Ưu tiên đầu tư cho công nghệ, thích ứng với các nghiệp vụ phức tạp, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.
- Tăng thị phần
- Mở rộng thị trường truyền thống, đồng thời tạo niềm tin để tăng thêm các nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản giao dịch tại Công ty.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro thị trường.
- Rủi ro thanh toán.
- Rủi ro hoạt động.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- a. Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây: Công ty đã có 2.853 tài khoản tính đến thời điểm cuối năm

b. Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm:

Chỉ tiêu	Khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm (cp)	Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm (VND)
Cổ phiếu	70.006.350	796.981.260.000
Trái phiếu		
chứng khoán khác		
Tổng cộng	70.006.350	796.981.260.000

c. Tổng phí môi giới thực hiện trong năm: 1.641.679.657 đồng

So với kế hoạch đề ra từ đầu năm, toàn bộ các chỉ tiêu về lợi nhuận, doanh số của Công ty tuy không đạt được như kế hoạch đề ra nhưng đã đạt được mức tỷ lệ tương đối.

2. Tổ chức và nhân sự:

- a. **Hội Đồng Quản Trị (03):** Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, ủy viên HĐQT
- b. **Ban kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro (02):** 01 kiểm soát viên nội bộ, 1 trưởng ban quản trị rủi ro
- c. **Ban Phòng chống rửa tiền:** 01 chuyên viên
- d. **Ban Tổng Giám đốc (01):** bao gồm 01 Tổng giám đốc
- e. **Ban pháp chế (01):** bao gồm 01 chuyên viên
- f. **Phòng Môi giới (03):** gồm 3 chuyên viên môi giới
- g. **Phòng Tư vấn Tài chính (03):** bao gồm 03 chuyên viên
- h. **Phòng Nguồn vốn: (01)** bao gồm 01 chuyên viên
- i. **Phòng Kế toán và Lưu ký (8):** bao gồm 01 Kế toán trưởng, 01 Kế toán tổng hợp, 01 Thủ quỹ, 01 Kế toán nội bộ, 02 kế toán lưu ký, 01 kế toán giao dịch
- j. **Phòng IT (04):** bao gồm 01 Trưởng phòng và 03 chuyên viên
- k. **Phòng HCNS (03):** bao gồm 01 chuyên viên, 01 lái xe, 01 bảo vệ, 01 tạp vụ.

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

1. Ông Lê Quang Tiến - Tổng Giám đốc:

Họ và tên: Lê Quang Tiến

Ngày sinh: 07/10/1978

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 011830045

cấp ngày : 01/4/1994

tại: Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P302 E7 Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Tài chính ngân hàng

Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
2001-2006	Trường ĐHKT Quốc dân	Tài chính ngân hàng	không	không

Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
3/2007 – 5/2014	Công ty CP Chứng khoán Việt Tín	Phó phòng môi giới	Không	Không
6/2014 đến nay	Công ty CP Chứng khoán Việt Tín	Tổng giám đốc	Không	không

Cử nhân tài chính ngân hàng với hơn 10 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán.

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Ban lãnh đạo xác định cần phải tập trung tích lũy các khoản lợi nhuận phục vụ cho việc mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh trong những năm tới, nên Ban Giám đốc chỉ nhận các khoản lương, thưởng phù hợp tương ứng với vị trí điều hành như những người lao động.

- Công ty luôn thực hiện đầy đủ và đúng các chính sách về lao động theo quy định của pháp luật cho nhân viên. Ngoài ra, Công ty cũng có chính sách thưởng theo doanh thu, theo hiệu quả công việc vào mỗi kỳ đánh giá và hàng năm đều có thưởng vào ngày lễ, tết và tổ chức cho nhân viên đi tham quan, du lịch....

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- a. Các khoản đầu tư lớn : không có.
- b. Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	123.844.089.321	119.039.589.847	(4)
Doanh thu thuần	2.176.703.244	1.709.495.235	(27.3)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(13.764.536.050)	(7.573.941.345)	(80.7)
Lợi nhuận khác	(122.243.608)	(394.349.324)	69
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế	(13.886.779.658)	(7.968.290.687)	(74.3)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	(13.886.779.658)	(7.968.290.687)	(74.3)

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	46.21	16	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	11.15	2.27	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.02	0.04	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.02	0.04	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.02	0.01	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(6.32)	(4.43)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0.11)	(0.07)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0.11)	(0.064)	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(6.38)	(4.66)	
.....			

5. Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp:

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...): 13.800.000
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): Không
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: Công ty chưa IPO
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có): Không có
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: Công ty không có kế hoạch chia cổ tức năm 2014

III, Báo cáo và đánh giá của Ban Giám Đốc:

1. Tình hình tài chính:

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán
 - + Khả năng thanh toán nhanh: 2.27 lần
 - + Khả năng thanh toán hiện hành: 23.4 lần
 - + Tài sản dài hạn/tổng tài sản: 29.8%
 - + Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản: 70.2%
 - + Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn: 4.3%
 - + Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn: 95.7%
 - + ROE: (6.7)%
 - + EPS: (577) đồng/CP

- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh

Tỷ lệ vốn khả dụng trên tổng vốn nợ điều chỉnh: 1,149%

- Phân tích những biến động-những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động): Trong năm 2014, Công ty không có biến động.

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo

+ Tổng tài sản: 119.04 tỷ

+ Tổng nợ phải trả: 5 tỷ

+ Nguồn vốn chủ sở hữu: 113.96 tỷ.

2. Những tiến bộ công ty đã đạt được

Trong năm 2014, Công ty đã đạt được tiến bộ trên nhiều phương diện:

- Về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Công ty đã hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý của mình với đội ngũ quản lý và nhân viên có trình độ cao, đủ chứng chỉ và bằng cấp theo yêu cầu, đáp ứng đòi hỏi của lĩnh vực hoạt động. Các phòng ban có sự liên hệ qua lại và cộng tác trong công việc.

- Các biện pháp kiểm soát: Công ty đã ra quy trình kiểm soát chặt chẽ nhằm đảm bảo tất cả các quy định của Nhà nước và quy chế quản lý của Công ty đều được tuân thủ nghiêm ngặt với phương châm tuân thủ pháp luật, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư và giảm thiểu rủi ro.

- Hệ thống công nghệ thông tin được nâng cấp đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ nhanh chóng, thuận tiện, bảo mật cho khách hàng.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty đã vạch ra chiến lược kinh doanh cho năm và định hướng trong các năm trước mắt trong hệ thống giao dịch và tin học. Xác định công nghệ đóng vai trò quan trọng trong hoạt động giao dịch chứng khoán, năm 2015 Công ty sẽ chính thức cập nhật phiên bản mới nhất của phần mềm core chứng khoán

- Liên tục tăng cường chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ IT và cho nhân viên IT đi đào tạo các khóa học nâng cao về công nghệ trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán
- Công ty sẽ phát triển và giữ vững thị phần ở mức ổn định, hoạt động an toàn, hiệu quả .
- Nâng cao chất lượng phục vụ và đa dạng hoá các dịch vụ.

IV, Đánh giá của Hội đồng quản trị :

Năm 2014 vẫn là năm khó khăn với ngành chứng khoán do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu nói chung. Ban lãnh đạo công ty Chứng khoán Việt Tín đã đưa ra các quyết định chắc chắn và an toàn trong đường lối kinh doanh.

A. ĐÁNH GIÁ VỀ HỆ THỐNG CNTT NĂM 2014:

• **Phần mềm:**

- -Hệ thống giao dịch và Quản lý môi giới chứng khoán của Công ty sử dụng phần mềm Megastock v 4.6 của nhà cung cấp phần mềm Công ty Thương mại và Dịch vụ RPSoft
- -Phần mềm Gateway với HNX và HSX: RPS – HNXGateway và OcTech - HSXGateway của nhà cung cấp phần mềm Công ty cổ phầnOctech.
- -Phần mềm RPS-Bank Gateway: Sử dụng phần mềm của nhà cung cấp phần mềm Công ty Thương mại và Dịch vụ RPSoft trong modul kết nối ngân hàng trực tuyến
- -Hệ thống cơ sở dữ liệu : Oracle 10
- -Hệ thống kế toán nội bộ: Sử dụng phần mềm của nhà cung cấp phần mềm kế toán Fast accounting; Tách bạch với kế toán giao dịch.
- Website và trading online : (Tại địa chỉ <https://www.viettin.vn/online>)
- Đã cung cấp đầy đủ các thông tin của các cty niêm yết , các văn bản pháp quy của Ủy ban, Sở GDCK HNX, HSX lên website hàng ngày cho NĐT.
- Bảng giá: - Ổn định, nhanh, đầy đủ thông tin cung cấp cho NĐT trong việc ra quyết định giao dịch
- -Hệ thống Mail: - hoạt động ổn định ;
- -Hệ thống ghi âm cuộc gọi: hoạt động tốt, liên tục và sao lưu đầy đủ định kỳ.
- -Hệ thống SMS :hoạt động ổn định, tốt; Phục vụ đầy đủ thông tin cho NĐT

1. Tính ổn định:

- Hệ thống được chạy trên công nghệ Clustering (2 cặp máy chủ chạy song song và đồng bộ; 2 máy hoạt động thay đổi và liên tục). Do vậy, trong trường hợp 1 máy có sự cố, máy kia vẫn hoạt động bình thường. Đảm bảo tính liên tục và an toàn của hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến và nhà đầu tư.

2. Nghiệp vụ:

- Hệ thống đã đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ chung và cơ bản của môi giới và giao dịch chứng khoán với Ủy ban Chứng khoán nhà nước và 2 Sở Giao dịch là HNX và HSX.
- -Đã kết nối trực tuyến thanh toán và quản lý tiền của nhà đầu tư qua ngân hàng BIDV;
- Hệ thống kế toán nội bộ được sử dụng phần mềm của nhà cung cấp Fast Accounting ; tách bạch kế toán giao dịch và kế toán nội bộ.

3. *Đánh giá chung:*

- Hoàn toàn đáp ứng đầy đủ được các yêu cầu về giao dịch và quản lý môi giới chứng khoán trong tình hình thị trường hiện tại và kế hoạch trong tương lai.
- Có thể đáp ứng được 10,000 user giao dịch trực tuyến với tốc độ và an toàn cao.
- Đối với dịch vụ Tư vấn tài chính và Đầu tư chứng khoán: VTSS cung cấp đa dạng các dịch vụ Tư vấn cho quá trình cổ phần hoá doanh nghiệp, Tư vấn niêm yết trên sàn, tư vấn tái cơ cấu, mua bán sát nhập doanh nghiệp (M&A) và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các thủ tục đăng ký để trở thành Công ty Đại chúng và giao dịch trên sàn UPCOM theo Quy định hiện hành của nhà nước.
- Đội ngũ cán bộ chuyên môn thành thạo nghiệp vụ đủ chứng chỉ hành nghề.
- Hoạt động kinh doanh ổn định.

V. **Quản trị Công ty.**

a. Cơ cấu và tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín (“Hội đồng Quản trị”) do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, gồm 3 thành viên với cơ cấu và tỷ lệ sở hữu cổ phần trong Vốn Điều lệ của Công ty như sau:

1. Công ty TNHH Đất Việt Nam – Đại diện: ông Ronald Nguyễn Anh Đạt – Chức vụ: chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Bà Hoàng Ngân Hà – Chức vụ: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
3. Bà Trương Thị Hoàng Lan – Chức vụ: Ủy viên Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Thành viên Hội đồng Quản trị đều là các chuyên gia có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Chủ tịch Hội đồng quản trị, ông Ronald Nguyễn Anh Đạt, tốt nghiệp Khoa Tài chính Kinh tế, trường Đại học New South Wales (Australia), đã có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, từng là Giám đốc tài chính cho các tập đoàn Liang Court Holdings và Asscot của Singapore. Bà Hoàng Ngân Hà, Bà Trương Thị Hoàng Lan đều là các chuyên gia tài chính, có nhiều năm kinh nghiệm, đã từng làm việc trong lĩnh vực tài chính cho nhiều công ty, dự án tại Việt Nam và nước ngoài.

b. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, ngay từ đầu năm, Hội đồng Quản trị đã xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2014, trong đó khái quát được chương trình, kế hoạch, nội dung hoạt động của Hội đồng, đồng thời dự đoán những vấn đề có thể phát sinh, từ đó chủ động giải quyết mọi vấn đề thuộc thẩm quyền. Trong năm 2014, Hội đồng Quản trị đã tổ chức các phiên họp với những nội dung chủ yếu:

- Chấn chỉnh, tăng cường kiểm soát hoạt động của các bộ phận nghiệp vụ theo đúng các qui định của Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và các cơ quan có chức năng khác.

- Tiết kiệm chi phí, định biên lại nhân sự và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, kế hoạch đề ra của Công ty trong năm 2014, Hội đồng Quản trị cũng đã chỉ đạo sâu sát Ban Giám đốc thực hiện thành công việc điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty với phương châm liên tục tìm kiếm các khách hàng và thị trường tiềm năng, khai thác và mở rộng thị trường truyền thống bằng việc áp dụng công nghệ hiện đại, đầu tư các thiết bị tin học hiện đại, nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo niềm tin của các nhà đầu tư khi giao dịch với Việt Tín. Năm 2014 vẫn là một năm khó khăn cho sự phát triển của thị trường chứng khoán nói chung, nhưng đã có nhiều khởi sắc trong khối lượng giao dịch môi giới. Chính vì lý do đó Hội đồng Quản trị cũng đã chỉ đạo Ban Giám đốc và các phòng ban có liên quan tìm các biện pháp nhằm phát triển mảng môi giới của công ty.

Trong quá trình thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của mình, nhận thức được rằng cần phải tập trung mọi nguồn lực cho xây dựng, phát triển hoạt động, tuyệt đối tiết kiệm chi phí trong hoàn cảnh khó khăn, các thành viên Hội đồng Quản trị chỉ nhận các khoản lương, thưởng phù hợp tương ứng với vị trí điều hành như những người lao động, không có thêm bất cứ khoản lợi ích nào khác.

c. Kiểm soát nội bộ

Trong năm 2014, bộ phận kiểm soát nội bộ của Công ty đã thực hiện độc lập và nghiêm túc chức năng của mình trong các hoạt động:

- Giám sát tuân thủ, bảo đảm hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả.

- Liên tục tiến hành kiểm soát việc tuân thủ quy trình nghiệp vụ của các bộ phận kinh doanh và của các nhân viên hành nghề chứng khoán;

- Kiểm toán nội bộ báo cáo tài chính; giám sát tỷ lệ vốn khả dụng và các tỷ lệ an toàn tài chính và thực hiện các nội dung khác theo nhiệm vụ.

d. Kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị

Để thực hiện tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị của mình, Hội đồng Quản trị thực hiện phân công phân nhiệm một cách rõ ràng đối với từng thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban

Giám đốc theo hướng tuân thủ nghiêm túc quyết định của tập thể nhưng đề cao vai trò, trách nhiệm của từng cá nhân. Việc chỉ đạo, điều hành được thực hiện thống nhất từ trên xuống dưới. Bộ phận kiểm soát nội bộ tăng cường công tác kiểm toán và thể chế hóa các hoạt động nhằm quản trị rủi ro, nâng cao hoạt động của Công ty và củng cố niềm tin của khách hàng. Nhiệm vụ của Bộ phận kiểm soát không chỉ là phát hiện và đề nghị khắc phục mà còn phải phân tích nguyên nhân, đề xuất biện pháp giải quyết thích hợp và triệt để. Ngoài ra Công ty luôn thực hiện nghiêm túc Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Công ty chứng khoán, ban hành theo Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính và các quy định khác của pháp luật.

2. Các cổ đông của Công ty

a. Danh sách cổ đông và tỷ lệ cổ phần sở hữu từ 10% trở lên

	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ tương ứng
1.	Công ty TNHH Đất Việt Nam	40 Phan Bội Châu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	6.720.600	48,7%
2.	Hoàng Ngân Hà	Số 6 lô 1D, khu đô thị mới Trung Yên, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội	6.666.200	48,3%

1. Bà Hoàng Ngân Hà

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 6, lô 1D, khu đô thị mới Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Nghề nghiệp: Phó Chủ tịch Công ty

Số lượng cổ phần: 6.666.200

Tỷ lệ sở hữu cổ phần trong vốn Điều lệ: 48,3%

2. Công ty TNHH Đất Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0101310858 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 12/3/2010.

Địa chỉ: Số 40 Phan Bội Châu, Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Đại diện: Ông Ronald Nguyễn Anh Đạt

Số lượng cổ phần: 6.720.600

Tỷ lệ sở hữu cổ phần trong vốn Điều lệ: 48,7%.

VI, Báo cáo tài chính.

4.1 BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín được lập ngày 26 tháng 03 năm 2015, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Vấn đề cần nhấn mạnh.

Như trình bày tại Thuyết minh báo cáo tài chính số 5, giá trị ghi sổ của các chứng khoán chưa niêm yết của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 14.752.500.000 đồng. Theo quy định tại thông tư 146/2014/TT-BTC ngày 6/10/2014 của Bộ Tài Chính, do không xác định được giá thị trường tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 nên Công ty không có cơ sở để đánh giá mức độ giảm giá của các chứng khoán chưa niêm yết nêu trên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín đã được kiểm toán viên đưa ra ý kiến ngoại trừ về việc các khoản đầu tư chứng khoán chưa niêm yết chưa được trích lập dự phòng do không xác định được giá thị trường tại ngày 31/12/2013.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Nguyễn Thanh Tùng
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0063-2013-002-1

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm

Lê Đức Minh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1628-2013-002-1

24
CÔNG
CỔ
ỨNG
VIỆ
V.KI

2015

4.2 Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014

TÀI SẢN		Thuyết t minh	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN		83,524,671,912	88,467,079,016
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	4	11,535,034,123	21,344,236,057
1.	Tiền		11,535,034,123	21,344,236,057
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5	14,595,128,500	14,780,113,900
1.	Đầu tư ngắn hạn		14,595,916,691	14,782,372,100
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(788,191)	(2,258,200)
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	6	45,344,714,594	35,877,934,364
1.	Phải thu của khách hàng		0	300,000,000
2.	Trả trước cho người bán		22,638,385,174	22,638,385,174
4.	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		-	-
5.	Các khoản phải thu khác		37,443,281,307	22,570,720,322
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(14,736,951,887)	(9,631,171,132)
V.	Tài sản ngắn hạn khác		12,049,794,695	16,464,794,695
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn		-	-
3.	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	7	48,491,693	48,491,693
5.	Tài sản ngắn hạn khác	8	12,001,303,002	16,416,303,002
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN		35,514,917,935	35,377,010,305
II.	Tài sản cố định		134,228,074	538,306,319
1.	Tài sản cố định hữu hình	9	99,228,050	340,092,050
-	Nguyên giá		3,930,336,468	3,930,336,468
-	Giá trị hao mòn lũy kế		(3,831,108,418)	(3,590,244,418)
3.	Tài sản cố định vô hình	10	35,000,024	198,214,269
-	Nguyên giá		1,971,239,400	1,971,239,400
-	Giá trị hao mòn lũy kế		(1,936,239,376)	(1,773,025,131)
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11	4,841,751,246	4,347,166,480
4.	Đầu tư dài hạn khác		5,340,000,000	5,340,000,000

5.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(498,248,754)	(992,833,520)
V.	Tài sản dài hạn khác		30,538,938,615	30,491,537,506
1.	Chi phí trả trước dài hạn	12	29,520,080,000	29,520,080,000
3.	Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	13	1,016,858,615	959,457,506
4.	Tài sản dài hạn khác		2,000,000	12,000,000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN			119,039,589,847	123,844,089,321
A.	NỢ PHẢI TRẢ		5,078,345,353	1,914,554,140
1.	Nợ ngắn hạn		5,078,345,353	1,914,554,140
2.	Phải trả người bán		346,985,821	343,580,041
		14		
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		258,487,896	186,176,016
	Phải trả người lao động		318,063,839	53,496,507
6.	Chi phí phải trả		-	-
		15		
8.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		4,132,044,437	1,238,332,810
10.	Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		22,763,360	92,968,766
B.	VỐN CHỦ SỞ HỮU		113,961,244,494	121,929,535,181
I.	Vốn chủ sở hữu	16	113,961,244,494	121,929,535,181
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		138,000,000,000	138,000,000,000
10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(24,038,755,506)	(16,070,464,819)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN			119,039,589,847	123,844,089,321

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
6. Chứng khoán lưu ký		18,385,540,000	33,639,930,000
6.1. Chứng khoán giao dịch		18,374,230,000	26,713,220,000
- Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký		33,820,000	33,680,000-
- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước		18,340,010,000	26,679,140,000
- Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài		400,000	400,000
6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch		10,000,000	10,000,000

- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	10,000,000	10,000,000
6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	-	5,550,100,00
- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	-	5,550,100,000
6.7. Chứng khoán chờ giao dịch	1,310,000	1,366,610,000
Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	40,000	
Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	970,000	
- Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng nước ngoài	300,000	1,366,610,000-
7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	2,280,190,000	3,364,960,000
Chứng khoán giao dịch	2,280,190,000	3,364,960,000
7.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	570,000	410,000-
- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	2,279,620,000	3,364,550,000
9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	-	7,197,480,000

4.3 BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
		VND	VND
1. Doanh thu	17	1,709,495,235	2,176,703,244
<i>Trong đó:</i>			
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		1,641,679,657	6,282,994,460
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		8,884,200	
Doanh thu khác		58,931,378	490,190,486
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	17	-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	17	1,709,495,235	2,176,703,244
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	18	1,978,713,059	3,866,337,854
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		(269,217,824)	(1,689,634,610)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	19	7,304,723,521	12,074,901,440
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(7,573,941,345)	(13,764,536,050)
8. Thu nhập khác		38,769,000	2,963,200
9. Chi phí khác		433,118,342	125,206,808

10.	Lợi nhuận khác		(394,349,342)	(122,243,608)
11.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(7,968,290,687)	(13,886,779,658)
12.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20	-	-
14.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>(7,968,290,687)</u>	<u>(13,886,779,658)</u>
15.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	21	(577)	(1,006)

4.4 BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 Năm 2014
 (Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(7,968,290,687)	(13,886,779,658)
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		404,078,245	620,264,906
03	- Các khoản dự phòng		4,609,725,980	8,817,977,606
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(67,815,980)	(389,332,464)
06	- Chi phí lãi vay		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(3,022,302,040)	(4,837,869,610)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		1,785,037,906	30,373,187,702
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho, chứng khoán đầu tư		186,455,409	-
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		3,163,791,213	(5,047,594,902)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		-	1,308,811,323
13	- Tiền lãi vay đã trả		-	-
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	(48,491,693)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		11,344,000	79,697,440
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(12,001,344,000)	(16,400,000,000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(9,877,017,512)	5,427,740,260



II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	67,815,578	389,332,464
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>67,815,578</i>	<i>389,332,464</i>
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	-	-
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay	-	-
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(9,809,201,934)	5,817,072,724
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	21,344,236,057	15,527,163,333
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	11,535,034,123
			21,344,236,057

4.5 BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU NĂM 2014

Năm 2014	Thuyết minh	01/01/2014 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	31/12/2014 VND
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	138,000,000,000	-	-	138,000,000,000
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(16,070,464,819)	(7,968,290,687)	-	(24,038,755,506)
	CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	16	121,929,535,181	(7,968,290,687)	-
					113,961,244,494
Năm 2013	Thuyết minh	01/01/2013 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	31/12/2013 VND
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	138,000,000,000	-	-	138,000,000,000
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2,183,685,161	(13,886,779,658)	-	(16,070,464,819)
	CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	16	135,816,314,839	(4,032,314,627)	-
					121,929,535,181

4.6 Thuyết Minh Báo cáo tài chính năm 2014

Để xem chi tiết bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2014, Vui lòng truy cập vào : www.viettin.vn để tải về báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 của công ty cổ phần chứng khoán Việt tín.


CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN VIỆT TÍN

CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T
Ronald Nguyễn Anh Đạt

